

Số: 09/2020/HSST

Ngày 06/3/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Đinh Mạnh Đông**, bà **Phùng Thị Lan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1979.

Nơi cư trú: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12.

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1949 (đã chết).

Vợ là chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; Con: Nguyễn Quốc A, sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 14/01/2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/06/2019 chấp hành xong.

Tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến 16/10/2019.

Quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2020 ngày 15/01/2020: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ 15/01/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Anh Bùi Văn V, sinh năm 1970. Có mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR (CS), huyện LS, tỉnh HB.

2. Anh Hoàng Công H, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: xóm R, xã TV, huyện LS, tỉnh HB.

3. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1972. Có mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR (CS), huyện LS, tỉnh HB.

** Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Đức M, sinh năm 2002. Có mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

3. Bà Bùi Thị S, sinh năm 1963. Vắng mặt

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

4. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1991. Có mặt

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

5. Anh Hoàng Công N, sinh năm 1968. Có mặt.

Trú tại: xóm QS, xã CR(CS), huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/9/2019 Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, có HKTT: xóm QS, xã CR (CS), huyện LS, tỉnh HB đi ăn giỗ ở nhà cháu ruột là anh Hoàng Văn Tr ở xóm R, xã TV, huyện LS, tỉnh HB. Tại đây H có cãi nhau với anh trai mình là Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, trú tại xóm QS, xã CR. Sau khi ăn giỗ xong anh Tr dùng mô tô chở H về nhà thì H nói muốn sang nhà anh H nói chuyện, anh Tr can ngăn khuyên H vào nhà ngủ rồi lấy xe đi về, đi được nửa đường không yên tâm nên anh Tr quay lại, khi đi đến nhà bà Bùi Thị V, sinh năm 1955 ở xóm QS, xã CR, huyện LS, tỉnh HB thì thấy H. Lúc này anh Tr tiếp tục ngăn cản H không cho sang nhà anh H, bực tức nên H rút 01 gậy tre ở bờ rào cổng nhà bà V rồi đánh anh Tr 02 cái vào người. Bà V đang đứng trong nhà nhìn thấy thì chạy ra bảo H “Sao mày lại đánh cháu mày thế H?”, thì H dùng gậy đánh bà V 02 cái vào người. Sau khi đánh bà V thì gậy tre bị gãy làm nhiều mảnh. Lúc này cháu bà V là Bùi Đức M, sinh năm 2002, HKTT: xóm QS, xã CR (CS), LS, HB chạy từ nhà ra can ngăn thì H nhặt 01 cây gậy mà bà V dùng để chống khi đi lại, bị rơi ở dưới sân và đuổi đánh M. Khi đuổi đến cổng nhà anh Bùi Văn V ở cùng xóm QS, lúc này anh Bùi Văn V, sinh năm 1970, chị Bùi Thị T, sinh năm 1972, anh Hoàng Công H, sinh năm 1975 cùng trú tại xóm QS, xã CR (CS), huyện LS, tỉnh HB đang xây tường bao cho nhà anh H thì H xông tới dùng gậy cầm ở tay phải đánh anh H 01 cái vào tay phải, rồi tiếp tục đánh anh V 02 cái vào tay phải và tay trái. Chị T thấy chồng là anh V bị đánh nên hô “Sao lại đánh chồng tôi” thì bị H dùng gậy đánh 01 cái vào tay phải. Sau đó H bỏ gậy tại hiện trường rồi bỏ chạy. Đến ngày 07/10/2019 Nguyễn Văn H đến Công an huyện LS để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 26/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện LS đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 178, 179, 180, 181, 182 giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Bùi Văn V, Bùi Thị T, Hoàng Công H, Bùi Thị V, Hoàng Văn Tr.

Ngày 27/9/2019 bà Bùi Thị V và anh Hoàng Văn Tr có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Tại bản kết luận định pháp y về thương tích số 241/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh HB kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hoàng Công H là 01%.

Tại bản kết luận định pháp y về thương tích số 242/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh HB kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi Văn V là 12%.

Tại bản kết luận định pháp y về thương tích số 238/TgT ngày 30/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh HB kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi Thị T là 0%.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 04/CT – VKS - KS ngày 12/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 22 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại cụ thể là bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Bùi Văn V số tiền 25.000.000 đồng, đã bồi thường được số tiền 11.000.000 đồng, nay còn phải tiếp tục bồi thường 14.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Công H số tiền 10.000.000 đồng, đã bồi thường được 1.000.000 đồng, nay còn phải tiếp tục bồi thường 9.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa anh H không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh nên không đề cập; Chi Bùi Thị T không yêu cầu bồi thường nên nên đề cập.

Về vật chứng vụ án:

- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 84 x 5cm, trọng lượng 0,2kg

- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 40 x 5cm, trọng lượng 0,1kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 65 x 3cm, trọng lượng 0,11kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 65 x 3cm, trọng lượng 0,11kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 52 x 5cm, trọng lượng 0,12kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 26 x 5cm, trọng lượng 0,04kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 37 x 4cm, trọng lượng 0,05kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 31 x 3cm, trọng lượng 0,04kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 30 x 2,5cm, trọng lượng 0,03kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 31 x 2,5cm, trọng lượng 0,03kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 29 x 2,5cm, trọng lượng 0,02kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 23,5 x 3cm, trọng lượng 0,02kg
- 01(một) cây gậy gỗ tạp khô hình trụ tròn có một đầu vót nhọn, một đầu vỡ không xác định, kích thước 92 x 1cm, trọng lượng 0,11kg
- 01 (một) cây gỗ tạp khô hình trụ tròn có một đầu bằng, một đầu vỡ không xác định, kích thước 63 x 1,5 cm trọng lượng 0,1 kg.

(Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện LS), là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại xóm QS, xã CR (CS), huyện LS, tỉnh HB, bị cáo bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của

khung hình phạt là 06 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LS, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/9/2019 tại QS, xã CR (CS), huyện LS, tỉnh HB, Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 đã có hành vi dùng gậy tre, gậy gỗ đánh gây thương tích cho bà Bùi Thị V, sinh năm 1955, ở xóm QS, xã CR(CS); anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1986 ở xóm R, xã TV; anh Hoàng Công H ở xóm QS, xã CR (CS); anh Bùi Văn V, sinh năm 1970 ở xóm QS, xã CR (CS) và chị Bùi Thị T, sinh năm 1972 ở xóm QS, xã CR (CS). Hậu quả là anh Bùi Văn V bị thương tích 12 %; anh Hoàng Công H bị thương tích 01%; chị Bùi Thị T bị thương tích 0%; bà Bùi Thị V và anh Hoàng Văn Tr từ chối giám định thương tích. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, với việc dùng gậy tre, gậy gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh V tổn hại 12% sức khỏe, anh H tổn hại 01% sức khỏe nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh HB truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc đánh người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần

có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 14/01/2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/06/2019 chấp hành xong.

- Về tình tiết tăng nặng: không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo vừa đi cai nghiện về nên việc tái hòa nhập cộng đồng cũng gặp một số khó khăn, người dân địa phương mất một số tài sản nhỏ lời ra tiếng vào khiến bị cáo bức xúc, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai trái nên bị cáo chăm chỉ lao động kiếm tiền tự nguyện bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Văn V số tiền 11.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Công H số tiền 1.000.000 đồng; Người bị hại anh Bùi Văn V, anh Hoàng Công H có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H là lao động chính duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo bỏ nhà đi, bị cáo một mình nuôi con nhỏ học lớp 4, có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, gây thương tích cho nhiều người nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H và các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận trên là không trái luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Cụ thể là bị cáo bồi thường cho anh Bùi Văn V

số tiền 25.000.000 đồng, đã bồi thường được số tiền 11.000.000 đồng, nay còn tiếp tục bồi thường 14.000.000 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Công H số tiền 10.000.000 đồng, đã bồi thường được 1.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Hà không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 9.000.000 đồng. Chị Bùi Thị T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 84x5cm, trọng lượng 0,2kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 40x5cm, trọng lượng 0,1kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 65x3cm, trọng lượng 0,11kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 65x3cm, trọng lượng 0,11kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 52x5cm, trọng lượng 0,12kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 26x5cm, trọng lượng 0,04kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 37x4cm, trọng lượng 0,05kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 31x3cm, trọng lượng 0,04kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 30x2,5cm, trọng lượng 0,03kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 31x2,5cm, trọng lượng 0,03kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 29x2,5cm, trọng lượng 0,02kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 23,5x 3cm, trọng lượng 0,02kg
- 01(một) cây gậy gỗ tạp khô hình trụ tròn có một đầu vót nhọn, một đầu vỡ không xác định, kích thước 92 x1 cm, trọng lượng 0,11kg
- 01(một) cây gỗ tạp khô hình trụ tròn có một đầu bằng, một đầu vỡ không xác định, kích thước 63 x 1,5 cm trọng lượng 0,1 kg.

Đây là công cụ mà bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng để đánh anh Tr, bà V, anh V, anh H, chị T gây thương tích không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 19 tháng 21 ngày (Mười chín tháng hai mươi một ngày), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Bùi Văn V về việc bồi thường cụ thể là: Bị cáo bồi thường cho anh Bùi Văn V số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn), đã bồi thường được số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), nay còn tiếp tục bồi thường 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng chẵn)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 26 Luật thi hành án dân sự ; Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 84 x 5cm, trọng lượng 0,2kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 40 x 5cm, trọng lượng 0,1kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 65 x 3cm, trọng lượng 0,11kg

- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 65 x 3cm, trọng lượng 0,11kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 52 x 5cm, trọng lượng 0,12kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 26 x 5cm, trọng lượng 0,04kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 37 x 4cm, trọng lượng 0,05kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 31 x 3cm, trọng lượng 0,04kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 30 x 2,5cm, trọng lượng 0,03kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 31 x 2,5cm, trọng lượng 0,03kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 29 x 2,5cm, trọng lượng 0,02kg
- 01(một) mảnh gỗ tre khô bị vỡ kích thước 23,5 x 3cm, trọng lượng 0,02kg
- 01(một) cây gậy gỗ tạp khô hình trụ tròn có một đầu vót nhọn, một đầu vỡ không xác định, kích thước 92 x1 cm, trọng lượng 0,11kg
- 01 (một) cây gỗ tạp khô hình trụ tròn có một đầu bằng, một đầu vỡ không xác định, kích thước 63 x 1,5 cm trọng lượng 0,1 kg.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Công an huyện LS, tỉnh HB và Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB).

4 Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã Cao Răm (Cao Sơn)
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Lan Anh

